

Số: **223/2024/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1999; Căn cước công dân số 048099002599, ngày cấp 24/06/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và bà **Hồ Lê Diệu H1**, sinh năm 2001; Căn cước công dân số 049301006467, ngày cấp 28/09/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cùng địa chỉ: **H K894 N, tổ B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông **Nguyễn Quốc H** và bà **Hồ Lê Diệu H1** kết hôn với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng** (Giấy chứng nhận kết hôn số 51, ngày 26 tháng 4 năm 2023). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng cùng sinh sống tại H05/22 K894 Ngô Quyền, **tổ B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng từ tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cộng với áp lực về kinh tế, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng và cả hai đã sống riêng biệt độc lập không ai còn quan tâm đến ai. Ông **H** và bà **H1** không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông **H** và bà **H1** đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Quốc H** và bà **Hồ Lê Diệu H1** là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông **H** và bà **H1** xác định có 01 con chung tên **Nguyễn Hải N**, sinh ngày 12/5/2023. Thuận tình ly hôn ông **H** và bà **H1** thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà **Hồ Lê Diệu H1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Hải N**, sinh ngày 12/5/2023. Ông **Nguyễn Quốc H** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2024.

Ông **H** và bà **H1** tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông **H** và bà **H1** xác định không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông **H** và bà **H1** xác định không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông **Nguyễn Quốc H** và bà **Hồ Lê Diệu H1** mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Quốc H** và bà **Hồ Lê Diệu H1**. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 51, do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông **H** và bà **H1** ngày 26 tháng 4 năm 2023 không còn giá trị pháp lý*).

- *Về con chung*: Bà **Hồ Lê Diệu H1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Hải N**, sinh ngày 12/5/2023. Ông **Nguyễn Quốc H** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2024.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết,

vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ ông **Nguyễn Quốc H** và bà **Hồ Lê Diệu H1** mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông **Nguyễn Quốc H** và bà **Hồ Lê Diệu H1** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002854 ngày 04/9/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ